

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 02/2022/LĐ-GĐT

Ngày 27/8/2022

Về “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần tham gia xét xử tái thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự, ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa Giám đốc thẩm xét xử vụ án lao động “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức Th; địa chỉ: số N, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Trung tâm đăng kiểm S; địa chỉ: số H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Vũ Hồng T; chức vụ: Phụ trách hành chính Trung tâm đăng kiểm (theo Văn bản ủy quyền số 01/ĐK-UQ ngày 17/12/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo *Đơn khởi kiện* ngày 26/8/2019, *Đơn khởi kiện bổ sung* ngày 24/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Ngày 10 tháng 9 năm 2007, ông Nguyễn Đức Th và Trung tâm đăng kiểm S (Trung tâm đăng kiểm) ký hợp đồng lao động có thời hạn (03 tháng) từ ngày 10 tháng 9 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2007 (hợp đồng thử việc).

Ngày 02 tháng 01 năm 2008, ông Th và Trung tâm đăng kiểm ký hợp đồng lao động có thời hạn (06 tháng) từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 đến ngày 30 tháng 06 năm 2008.

Ngày 30/06/2008, ông Th và Trung tâm đăng kiểm ký Hợp đồng lao động số 05/HĐLD-2008 có thời hạn 12 tháng được tính từ ngày 01/07/2008 đến ngày 30/06/2009.

Từ sau ngày 30/06/2009, hai bên không tiến hành ký hợp đồng mới, theo quy định pháp luật, giữa ông Th và Trung tâm đăng kiểm đã xác lập hợp đồng không xác định thời hạn, ông tiếp tục làm việc tại Trung tâm đăng kiểm cho đến ngày đơn vị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông.

Từ năm 2008 đến năm 2017, Trung tâm đăng kiểm xếp loại ông là viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 01/09/2016, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum quyết định nâng lương và nâng ngạch viên chức, theo đó ông Th được chính thức nâng lương từ bậc 3, hệ số 3,00 lên bậc 4, hệ số lương 3,33; ngạch kỹ sư, mã số ngạch:13.095 kể từ ngày 01/09/2016 theo Quyết định số: 67/QĐ-SGTVT ngày 20/01/2017.

Đến năm 2018, Trung tâm đăng kiểm đánh giá xếp loại ông Th, người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, là người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động với Trung tâm đăng kiểm, không còn là viên chức.

Quá trình xử lý kỷ luật và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Th cụ thể như sau:

Ngày 07/11/2018, Giám đốc Trung tâm đăng kiểm ký Quyết định số 40/QĐ-TTĐK về việc tạm thời chưa phân công nhiệm vụ cho ông Nguyễn Đức Th trên dây chuyền kiểm định xe cơ giới. Lý do yêu cầu ông Nguyễn Đức Th viết lại bản giải trình những động thái đã làm trước và sau khi kiểm định xe ô tô 29A - 83791 ngày 02/11/2018. Trung tâm sẽ tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể cho ông Th sau khi có kết luận đúng, sai của Sở GTVT về việc kiểm định xe 29A - 83791.

Ngày 19/11/2018, Giám đốc Trung tâm đăng kiểm ký Quyết định số: 43/QĐ-TTĐK về việc đình chỉ công tác đối với ông Nguyễn Đức Th thời hạn đình chỉ 45 ngày kể từ ngày 19/11/2018; lý do: để giải quyết, xử lý dứt điểm những tồn tại hiện nay trong công việc kiểm định chiếc xe ô tô 29A - 83791 ngày 02/11/2018 tại Trung tâm đăng kiểm.

Ngày 21/01/2019, Trung tâm đăng kiểm có Quyết định số 03/QĐ-TTĐK ngày 21/01/2019 về việc kỷ luật cán bộ công nhân viên chức và người lao động; nội dung: kỷ luật ông Th với hình thức kỷ luật cảnh cáo, đồng thời có Thông báo

số: 04/TB-ĐK, ngày 21/01/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức Th.

Ngày 06/03/2019, Trung tâm đăng kiểm ký Quyết định số 07/QĐ-TTĐK về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức Th.

Căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động với lý do theo đề nghị của Hội đồng kỷ luật Trung tâm đăng kiểm.

Không đồng ý với việc đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động của Trung tâm đăng kiểm, ông Th khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

1/Hủy Quyết định số: 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động ông Th của Giám đốc Trung tâm đăng kiểm.

2/Buộc Trung tâm đăng kiểm nhận ông Nguyễn Đức Th trở lại làm việc và bồi thường những khoản sau:

a) *Trả tiền lương cơ bản* trong những ngày anh Th không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/9/2020 là 21 tháng 27 ngày với số tiền là: 4.420.686đ/ tháng x 21 tháng 27 ngày = 96.813.023 đồng - trừ đi số tiền lương đã nhận đến 02/2019 là 12.021.984 đồng, còn lại phải trả 84.791.039 đồng;

b) *Trả tiền thu nhập tăng thêm* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày với số tiền là 8.400.000 đồng/tháng x 21 tháng 27 ngày = 183.960.000 đồng, trừ đi số tiền thu nhập tăng thêm đã nhận là 2.128.000 đồng, còn lại phải trả là 181.832.000 đồng.

c) *Tiền tăng ca* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày là 730.000 đồng/tháng x 21 tháng 27 ngày = 15.989.996 đồng.

(*Tiền thêm giờ* trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2020) là 21 tháng 27 ngày là 710.900 đồng x 21 tháng 27 ngày = 15.568.704 đồng.

e) Yêu cầu Trung tâm đăng kiểm *phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp* theo quy định số tiền (tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày 16/9/2020): 4.906.700 đồng 21, tháng 27 ngày X 22% = 23.640.468 đồng; trừ đi các khoản Trung tâm đăng kiểm đã đóng là 1.944.686 đồng, còn lại phải đóng là 23. 640.468đ - 1.944.056 đ = 21.695.782 đồng.

î) *Bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật* với số tiền: 13.028.700đ/tháng/tháng x 02 tháng = 26.057.400 đồng;

g) *Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước* với số tiền lương 13.028.700đ /tháng: 30 ngày x 45 ngày = 19.543.050 đồng.

h) Trường hợp Trung tâm đăng kiểm không muốn nhận trở lại làm việc, *phải trả trợ cấp thôi việc* theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật Lao động (mỗi năm làm việc bằng ½ tháng lương), từ ngày 10 tháng 9 năm 2007 đến ngày 01/01/2019 là 01 tháng = 13.028.700đ.

Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động làm việc với anh số tiền là: 13.028.700đ đồng/tháng x 2 tháng = 26.057.400 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 404.561.071 đồng.

- *Bị đơn là đại diện theo ủy quyền của Trung tâm đăng kiểm trình bày:*

Ông Th đã có những sai phạm trong việc đăng kiểm phương tiện xe ô tô 29A-83791 ngày 02/11/2018, ông Th không chấp hành ý kiến chỉ đạo điều hành của người sử dụng lao động, có hành vi kiến nghị, gọi điện đến các cơ quan cấp trên không đúng nguyên tắc, nội quy quy chế đơn vị gây ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, trong cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, ông Th có thái độ không tôn trọng tập thể, tự ý bỏ về. Do vậy việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quan điểm của Trung tâm đăng kiểm là không thống nhất việc nhận ông Nguyễn Đức Th trở lại làm việc và đã trả toàn bộ chế độ theo quy định của pháp luật cho ông Th. Trung tâm đăng kiểm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

- *Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum quyết định:*

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 10 Điều 36; 38, 123 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 39 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 và khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018;

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Th yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức Th của Giám đốc Trung tâm đăng kiểm; yêu cầu nhận anh Nguyễn Đức Th trở lại làm việc và bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

- Ngày 27/9/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án lao động phúc thẩm số 01/2021/LĐ-PT ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th, sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 điều 36, Điều 38; Điều 123 của Bộ Luật Lao động năm 2012; Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; khoản 12 Điều i Nghị định 148/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Trung tâm đăng kiểm S về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Đức Th số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng chẵn).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 02/11/2021, ông Nguyễn Đức Th có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm số 01/2020/LĐ-PT ngày 10/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tại Quyết định số 01/2022/KN-LĐ ngày 30/6/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm số 01/2021/LĐ-PT ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án lao động phúc thẩm số 01/2021/LĐ-PT ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 21/01/2019, Trung tâm đăng kiểm ban hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 04/TB-ĐK ngày 21/01/2019 với lý do: ông Nguyễn Đức Th vi phạm kỷ luật cơ quan (theo trình bày của Trung tâm là không chấp hành ý kiến chỉ đạo điều hành của người sử dụng lao động, có hành vi kiến nghị, gọi điện đến các cơ quan cấp trên không đúng nguyên tắc, nội quy quy chế đơn vị); đến ngày 06/3/2019, Trung tâm đăng kiểm ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTĐK về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Th;

Xét thấy, các lý do trên không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012 về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động; do đó Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Th là không có căn cứ pháp luật; Tòa án cần phải hủy Quyết định trên và giải quyết quyền lợi cho người lao động theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động.

[2]. Việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: “...vi phạm của anh Th đối chiếu với các thỏa ước lao động tập thể có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải, tuy nhiên việc chấm dứt hợp đồng lao động là có lợi cho anh Th”; nhận thấy nhận định này là không phù hợp, bởi vì: Về căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục giữa “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” và “Sa thải” là hoàn toàn khác nhau theo quy định tại Điều 38 và Điều 126 của Bộ luật Lao động nên không thể thay thế cho nhau.

Mặt khác, khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012, nhưng ngày 22/01/2019 ông Th mới nhận được Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động là không đảm bảo thời hạn theo quy định trên; căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Lao động thì việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động này là trái pháp luật, từ đó Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động phải bị hủy bỏ.

[3] Việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: “...mặc dù từ khi anh Th nhận được thông báo đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động anh Th không được làm việc tại Trung tâm trong thời gian 45 ngày này, nhưng anh Th vẫn được nhận lương đầy đủ...”; nhận định này là không phù hợp, bởi vì việc trả lương đầy đủ không làm thay đổi nội dung quy định về việc người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tại Điều 38 của Bộ

luật Lao động; còn việc trả tiền lương đầy đủ như nêu trên, thuộc về khoản tiền bồi thường cho người lao động (nếu có) theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 và Điều 349 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hủy Bản án lao động phúc thẩm số 01/2021/LĐ-PT ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng ;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum ;
- TAND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào